

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án
Nạo vét đất, cát nhiễm mặn, lẫn tạp chất để khơi thông luồng lạch
tại lòng sông Nôm (có tận thu đất, cát từ quá trình nạo vét)
thuộc khu phố Công Thạnh, phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn
của Công ty TNHH Thiên Kim Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Nạo vét đất, cát nhiễm mặn, lẫn tạp chất để khơi thông luồng lạch tại lòng sông Nôm (có tận thu đất, cát từ quá trình nạo vét) thuộc khu phố Công Thạnh, phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn của Công ty TNHH Thiên Kim Bình Định tại Biên bản phiên họp chính thức Hội đồng thẩm định Báo cáo ĐTM ngày 21/01/2022;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Nạo vét đất, cát nhiễm mặn, lẫn tạp chất để khơi thông luồng lạch tại lòng sông Nôm (có tận thu đất, cát từ quá trình nạo vét) thuộc khu phố Công Thạnh, phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 07/TKBĐ-XD ngày 20/4/2022 của Công ty TNHH Thiên Kim Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 322/TTr-STNMT ngày 28/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo ĐTM dự án Nạo vét đất, cát nhiễm mặn, lẫn tạp chất để khơi thông luồng lạch tại lòng sông Nôm (có tận thu đất, cát từ quá trình nạo vét) thuộc khu phố Công Thạnh, phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Thiên Kim Bình Định với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của Công ty TNHH Thiên Kim Bình Định

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án (có Phụ lục kèm theo) tại UBND phường Tam Quan Bắc theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

3. Chịu trách nhiệm khắc phục các sự cố môi trường phát sinh trong quá trình triển khai Dự án; bồi thường mọi thiệt hại về kinh tế, môi trường do hoạt động Dự án gây ra.

Điều 3. Giao UBND thị xã Hoài Nhơn theo dõi, giám sát việc thực hiện nạo vét của chủ dự án theo đúng thiết kế đã được UBND thị xã Hoài Nhơn phê duyệt tại Quyết định số 4111/QĐ-UBND ngày 15/4/2022.

Điều 4. Quyết định phê duyệt Báo cáo ĐTM của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh;
- UBND thị xã Hoài Nhơn;
- UBND phường Tam Quan Bắc;
- Công ty TNHH Thiên Kim Bình Định;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, K4, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN NẠO VẾT ĐẤT, CÁT NHIỄM MẶN, LẤN TẠP CHẤT ĐỂ
KHOI THÔNG LUỒNG LẠCH TẠI LÒNG SÔNG NỒM (CÓ TẬN THU
ĐẤT, CÁT TỪ QUÁ TRÌNH NẠO VẾT) THUỘC KHU PHỐ CÔNG
THẠNH, PHƯỜNG TAM QUAN BẮC, THỊ XÃ HOÀI NHƠN CỦA
CÔNG TY TNHH THIÊN KIM BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Tên Dự án: Nạo vét đất, cát nhiễm mặn, lấn tấp chất để khơi thông luồng lạch tại lòng sông Nồm (có tận thu đất, cát từ quá trình nạo vét) thuộc khu phố Công Thạnh, phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn.

1.2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Thiên Kim Bình Định.

1.3. Địa chỉ liên lạc: Khu phố Công Thạnh, phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Số điện thoại: 0934 822 838.

1.4. Phạm vi, khối lượng nạo vét:

- Diện tích dự án: 45.500 m² (trong đó, diện tích nạo vét 44.000 m² và diện tích bãi tập kết 1.500 m²).

- Khối lượng nạo vét: 36.866 m³.

- Thời gian nạo vét: 02 năm; thời gian hoạt động hàng ngày: 08 giờ (từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00 hàng ngày). Không nạo vét vào các thời điểm người dân lấy nước vào hồ nuôi trồng thủy sản.

1.5. Phương án thi công nạo vét: Máy đào gầu dây (dung tích gầu 0,65 m³) → sà lan 65 tấn, tàu kéo → bơm đất, cát bằng tuyến ống phun lên bãi tập kết để ráo nước (khoảng 12 giờ) → xúc lên ô tô có tải trọng 7 tấn vận chuyển đến nơi san lấp.

1.6. Hạng mục, công trình của dự án:

- Bãi tập kết tạm (diện tích: 1.500 m²) có hệ thống thu gom, lắng nước trước khi vận chuyển san lấp.

- Tuyến đường công vụ có kết cấu đất đầm chặt (Dài: 43 m, Rộng: 4 m) kết nối từ đường bê tông hiện trạng vào khu vực bãi tập kết.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án trong giai đoạn thi công nạo vét

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án: Hoạt động dự án chủ yếu phát sinh bụi, khí thải trong quá trình nạo vét, vận chuyển đất, cát; nước thải từ quá trình làm khô đất, cát tại bãi tập kết; chất rắn lơ lửng lan truyền trong quá trình đào xúc đất, cát gây đục nguồn nước, ảnh hưởng môi trường thủy sinh.

2.2. Quy mô, tính chất nước thải sinh hoạt: lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 0,252 m³/ngày.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Bụi phát sinh trong quá trình nạo vét, vận chuyển đất, cát đi san lấp công trình.

- Khí thải phát sinh từ quá trình đốt cháy động cơ của các phương tiện trong quá trình nạo vét, vận chuyển đất, cát đến công trình.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Chất thải rắn sinh hoạt (giấy, thức ăn thừa, vỏ trái cây, bao bì nhựa, vỏ cơm hộp, ...) phát sinh khoảng 4,8 kg/ngày.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giẻ lau nhiễm dầu thải (Mã số CTNH: 18 02 01): khoảng 20 kg/năm.

- Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải khác (mã CTNH: 17 02 04). Được thay ở Gara trong quá trình bảo dưỡng thiết bị nên không phát sinh tại dự án.

2.6. Quy mô, tính chất của chất thải khác (không có).

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí nhà vệ sinh di động dung tích 400 lít. Khi bể đầy, Công ty thuê đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Nước rò rỉ từ lưu chứa đất, cát tại bãi tập kết:

Quy hoạch khu vực tập kết đất, cát để thu gom, lắng nước rò rỉ từ quá trình lưu trước khi thải ra môi trường, cụ thể: diện tích 1.500 m² có bờ bao xung quanh gia cố đảm bảo. Bố trí hồ lắng phía Bắc khu vực tập kết có thể tích 100 m³ (Dài 20m x Rộng 5m x Sâu 1m), kết cấu hồ lắng được gia cố đảm bảo. Tại điểm thoát nước sau lắng được lắp các hàng rọ đá để dẫn nước ra mương phía Tây.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại những vị trí phát sinh bụi.

- Đối với bãi tập kết đất, cát: Giới hạn chiều cao đống thải dưới 03 m, lấp đất hàng rào tôn cao 2 m xung quanh khu vực tập kết để hạn chế cát bay ra môi trường xung quanh.

- Các phương tiện vận chuyển đất cát đi san lấp phải chở đúng trọng tải cho phép trên tuyến đường; thực hiện chở đất, cát khô, có bạt phủ kín, không để rơi vãi.

- Thực hiện phun nước tưới ẩm tại những khu vực dễ phát sinh bụi tại khu vực dự án và trên tuyến đường vận chuyển (đặc biệt những khu vực có dân cư 02 bên tuyến đường).

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt thông thường: Trang bị các thùng đựng rác sinh hoạt đặt tại khu vực lán trại và hợp đồng với đơn vị thu gom rác tại địa phương, tiến hành thu gom rác thải định kỳ và vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải rắn từ quá trình nạo vét (rác, đất, cát không đủ tiêu chuẩn san lấp): Thực hiện thu gom và hợp đồng vận chuyển, xử lý đúng quy định.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Trang bị 01 thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng (đặt tại khu vực lán trại tạm) để lưu chứa chất thải nguy hại và hợp đồng với đơn vị chức năng xử lý theo quy định.

3.5. Công trình, biện pháp lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải khác (không có).

3.6. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

a) Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, rung:

- Trang bị nút tai chống ồn cho công nhân làm việc trực tiếp.

- Thực hiện các giải pháp để giảm ồn, rung của thiết bị, tránh hiện tượng cộng hưởng lớn từ nhiều nguồn phát sinh tiếng ồn và rung.

b) Giảm thiểu tác động đến giao thông thủy, bộ tại khu vực dự án

- Bố trí thời gian nạo vét tập trung khi các tàu thuyền đi đánh bắt, thời gian khoảng từ ngày 20 đến ngày 10 âm lịch hàng tháng.

- Thực hiện thả phao định vị ranh giới nạo vét để báo hiệu tàu thuyền ra vào.

3.7. Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường

a) Thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường với các nội dung sau

STT	Nội dung công việc	Khối lượng	Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
I	Khu vực nạo vét			
1	Di chuyển máy móc thiết bị ra khỏi khu vực nạo vét (sà lan)	03 cái	Trả lại mặt bằng hiện trạng, không ngăn cản dòng chảy tự nhiên	Triển khai và hoàn thành sau 10 ngày kể từ thời điểm kết thúc dự án

STT	Nội dung công việc	Khối lượng	Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
2	Lấy mẫu, phân tích chất lượng nước mặt tại khu vực dự án trước khi bàn giao lại cho địa phương quản lý	03 vị trí	Kiểm tra chất lượng nước tại khu vực dự án	Sau khi kết thúc dự án (tiến hành lấy 3 mẫu tại các thời điểm khác nhau/vị trí)
II Khu vực ngoài nạo vét				
1	Tháo dỡ đường giao thông công vụ	107,5 m ³	Trả lại mặt bằng hiện trạng cho địa phương	Triển khai và hoàn thành sau 5 ngày kể từ thời điểm kết thúc dự án
2	Đắp đất tạo bờ đất khu vực bãi tập kết cát tạm	314 m ³		
3	San lấp hồ lắng khu vực bãi tập kết cát tạm	110 m ³		
4	Vệ sinh mặt đường vận chuyển cát	500m	Giảm thiểu bụi, cát bay	Định kỳ
5	Gia cố bờ phía Bắc dự án	480 m	Đảm bảo an toàn	Sau khi kết thúc dự án
6	Đo vẽ địa hình khu vực và mặt cắt ngang sông	4,4 ha	Đo đạc độ cao kết thúc nạo vét và mặt cắt ngang sông	Hàng năm và kết thúc nạo vét

b) Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường

- Tổng dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường là: **199.816.000 đồng** (Một trăm chín mươi chín triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng).

- Số lần ký quỹ: 02 lần, thực hiện ký quỹ như sau:

+ Lần 1, số tiền: 49.954.000 đồng; thời điểm ký quỹ: trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mở.

+ Lần 2, số tiền: 149.862.000 đồng/lần ký quỹ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định, 387 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2022.

3.8. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Tiến hành quan trắc, đo đạc địa hình; đồng thời, giám sát chiều sâu nạo vét tránh sạt lở 02 bên bờ.

- Trước mùa mưa, thực hiện tháo dỡ mốc ranh giới và di chuyển sà lan ra khỏi khu vực nạo vét để đảm bảo lưu thông dòng chảy.

3.9. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác (không có).

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

- Thiết bị thu gom nước thải sinh hoạt (nhà vệ sinh di động).

- Thiết bị thu gom chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại.
- Bãi tập kết đất, cát tạm.

5.Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Giám sát nước thải: 01 vị trí tại đầu ra hồ lắng khu vực tập kết với các thông số: pH, tổng chất rắn lơ lửng, dầu mỡ khoáng; so sánh với cột B, QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp với hệ số kq = 0,9; kf = 1,1; tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

5.2. Giám sát môi trường nước mặt: tại 02 vị trí (01 vị trí tại khu vực nạo vét, 01 vị trí phía hạ lưu khu vực nạo vét) với các thông số giám sát: pH, DO, BOD₅, COD, TSS, tổng dầu mỡ khoáng, Coliform; so sánh: cột B1, QCVN 08-MT: 2015/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt; tần suất giám sát 03 tháng/lần.

5.3 Giám sát thường xuyên sự cố sạt lở 02 bên bờ. Sau khi kết thúc nạo vét, thực hiện đo đạc địa hình khu vực nạo vét và mặt cắt ngang sông khu vực nạo vét đột xuất theo yêu cầu của cơ quan chức năng.